

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 07 /2024/HS-ST

Ngày 26/02/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Hà Thị Ngọc Hiếu.

Ông: Vi Văn Duẩn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 11/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Anh Q – Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995 tại **huyện Q, tỉnh Nghệ An**.

Nơi cư trú: bản Kẽ Bọn, **xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Lương Văn X** và bà **Vy Thị S**; Vợ: **Vi Thị N**; con: 01 người; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2023 đến nay.

Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà **Nguyễn Thị T** – Trợ giúp viên pháp lý – **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N** – **Chi nhánh S2**.

Có mặt.

- Những người bị hại:

1. **Phạm Văn B**, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Nơi cư trú: **xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**.

2. **Nguyễn Xuân T1**, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: **thôn T, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An**.

3. **Ngô Đăng C**, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Nơi cư trú: **khu T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh**.

4. **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: **số 248 KP2, phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang**.

5. **Nguyễn Đình L**, sinh năm 1969. Vắng mặt.

- Nơi cư trú: thôn D, xã B, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
6. Nguyễn Văn H, sinh năm 1978. Vắng mặt.
Nơi cư trú: tiểu khu F, phường H, thành phố N, tỉnh Thanh Hóa.
7. Vũ Đình H1, sinh năm 1992. Vắng mặt.
Nơi cư trú: xóm D, thôn B, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng.
8. Nguyễn Văn H, sinh năm 1985. Vắng mặt.
Nơi cư trú: khối B, phường M, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Quang.
9. Nguyễn Ngọc C1, sinh năm 2000. Vắng mặt.
Nơi cư trú: tổ D, thôn Q, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
10. Dương Tuấn C2, sinh năm 1980. Vắng mặt.
Nơi cư trú: số A, tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.
11. Huỳnh Toàn A, sinh năm 1987. Vắng mặt.
Nơi cư trú: khối G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An.
12. Tô Văn T2, sinh năm 1989. Vắng mặt.
Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.
13. Đinh Văn T3, sinh năm 1984. Vắng mặt.
Nơi cư trú: tổ F, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
14. Lý Văn H2, sinh năm 1994. Vắng mặt.
Nơi cư trú: số E, tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
15. Nguyễn Việt T4, sinh năm 1996. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Căn hộ A3.07.07 Chung cư E, phường P, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.
16. Nguyễn Văn T5, sinh năm 1987. Vắng mặt.
Nơi cư trú: khối D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Nghệ An.
17. Hoàng Đăng Vũ A1, sinh năm 1990. Vắng mặt.
Nơi cư trú: tổ G, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.
18. Nguyễn Hồng P, sinh năm 1997. Vắng mặt.
Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.
19. Đinh Nho H3, sinh năm 1988. Vắng mặt.
Nơi cư trú: số C, ngõ A, đường L, quận T, thành phố Hà Nội.
20. Nguyễn Văn C3, sinh năm 1986. Vắng mặt.
Nơi cư trú: xóm B, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội.
21. Ưông Xuân V, sinh năm 1993. Vắng mặt.
Nơi cư trú: thôn C, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Vi Thị N, sinh năm 1991.
Nơi cư trú: bản Kẻ Bọn, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Có mặt.
- Những người làm chứng:
1. Lương Thanh T6, sinh năm 1995. Vắng mặt.
2. Trần Minh H4, sinh năm 1992. Vắng mặt.
Đều cư trú: bản Kẻ Bọn, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3 năm 2023, bị cáo Lương Anh Q lập các tài khoản Facebook như: Chào mào thợ rưng; Q thợ rưng; Rừng xanh làng nghệ; Chào mào chiến binh... và đăng hình ảnh, video các con chim mà do bị cáo chụp hoặc quay video trước đó lên mạng xã hội Facebook của các cá nhân và các hội nhóm như: Câu lạc bộ chào mào víp T8; Câu lạc bộ chim cảnh Y, Nghệ An; Câu lạc bộ chim khướu Nghệ An... Mục đích của bị cáo là đăng tải các hình ảnh và video về các con chim Chào M, K, Chích C4 để những người có nhu cầu mua thì bị cáo bán, tuy nhiên trên thực tế bị cáo không có các con chim như hình ảnh và video đã đăng tải. Khi những người có nhu cầu mua thì trao đổi với bị cáo qua các ứng dụng của mạng xã hội, khi người mua và bị cáo thỏa thuận giá mua bán thì bị cáo gửi số tài khoản Ngân hàng của bị cáo cho người mua và yêu cầu họ chuyển tiền vào tài khoản cho bị cáo và bị cáo hứa sẽ chuyển gửi các con chim cho người mua. Sau khi người mua đã chuyển tiền cho bị cáo và bị cáo nhận được tiền thì bị cáo chặn liên lạc để chiếm đoạt tiền của người mua. Từ tháng 4/2023 đến tháng 11/2023 với thủ đoạn trên bị cáo đã thực hiện 22 hành vi chiếm đoạt của 21 người bị hại gồm: Phạm Văn B, sinh năm 1995, ở xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, với số tiền là: 1.200.000 đồng; Nguyễn Xuân T7, sinh năm 1986, ở thôn T, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An, chiếm đoạt hai lần với tổng số tiền là: 1.800.000 đồng; Ngô Đăng C, sinh năm 1997, ở khu T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, với số tiền là: 1.520.000 đồng; Nguyễn Thanh D, sinh năm 1982, ở số B K, phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, với số tiền là: 2.600.000 đồng; Nguyễn Đình L, sinh năm 1969, ở thôn D, xã B, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, với số tiền là: 1.200.000 đồng; Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, ở tiểu khu F, phường H, thành phố N, tỉnh Thanh Hóa, với số tiền là: 1.650.000 đồng; Vũ Đình H1, sinh năm 1992, ở xóm D, thôn B, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng, với số tiền là: 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, ở khối B, phường M, thành phố tuyên Q1, tỉnh Tuyên Quang, với số tiền là: 2.900.000 đồng; Nguyễn Ngọc C1, sinh năm 2000, ở tổ D, thôn Q, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Nam, với số tiền là: 2.500.000 đồng; Dương Tuấn C2, sinh năm 1980, ở số A, tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, với số tiền là: 1.800.000 đồng; Huỳnh Toàn A, sinh năm 1987, ở khối G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An, với số tiền là: 1.500.000 đồng; Tô Văn T2, sinh năm 1989, ở thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, với số tiền là: 2.000.000 đồng; Đinh Văn T3, sinh năm 1984, ở tổ F, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, với số tiền là: 1.500.000 đồng; Lý Văn H2, sinh năm 1994, ở số E, tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, với số tiền là: 1.000.000 đồng; Nguyễn Viêt T4, sinh năm 1996, ở Căn hộ A Chung cư E, phường P, quận G, thành phố Hồ Chí Minh, với số tiền là: 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn T5, sinh năm 1987, ở khối D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Nghệ An, với số tiền là: 900.000 đồng; Hoàng Đăng Vũ A1, sinh năm 1990, ở tổ G, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, với số tiền là: 1.500.000 đồng; Nguyễn Hồng P, sinh năm 1997, ở thôn C, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, với số tiền là: 3.700.000 đồng; Đinh Nho H3, sinh năm 1988, ở số C, ngõ A, đường L, quận T, thành phố Hà Nội, với số tiền là: 800.000 đồng; Nguyễn Văn C3, sinh năm 1986, ở xóm B B, xã K,

huyện Đ, thành phố Hà Nội, với số tiền là: 850.000 đồng; **Uông Xuân V**, sinh năm 1993, ở **thôn C, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh**, với số tiền là: 1.800.000 đồng.

Tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại là: 35.720.000 đồng (Ba lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12 màu đen, có gắn thẻ sim số 0869575909.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vợ của bị cáo là **Vi Thị N** đã bồi thường đầy đủ cho những người bị hại là: **Phạm Văn B; Nguyễn Xuân Tý Ngô Đăng C5; Nguyễn Thanh D; Nguyễn Văn H; Vũ Đình H1; Nguyễn Văn H; Nguyễn Ngọc C1; Dương Tuấn C2; Huỳnh Toàn A; Tô Văn T2; Đinh Văn T3; Lý Văn H2; Nguyễn Việt T4; Nguyễn Văn T5; Hoàng Đăng Vũ A1; Nguyễn Hồng P; Đinh Nho H3; Nguyễn Văn C3; Uông Xuân V**. Những người bị hại trên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm. Đối với **Nguyễn Đình L** đã bị bị cáo chiếm đoạt số tiền 1.200.000 đồng, nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS - QC, ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố bị cáo **Lương Anh Q** về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 điều 174 của Bộ luật hình sự.

-Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 điều 174; điểm g khoản 1 điều 52; các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lương Anh Q** (Một) năm 06 (**S1**) tháng đến 02 (**H5**) năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự; điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu SASUNG Galaxy A12 màu đen là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã được bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị không xem xét. Đối với **Nguyễn Đình L** bị bị cáo chiếm đoạt số tiền 1.200.000 đồng, nhưng trong quá trình điều tra không yêu cầu bị cáo bồi thường, khi nào có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Từ tháng 4/2023 đến tháng 11/2023 bị cáo đã thực hiện 22 hành vi chiếm đoạt của 21 người bị hại và chiếm đoạt số tiền là 35.720.000 đồng. Như vậy hành vi đó của bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã hoàn thành. Do đó nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt một cách phù hợp đối với bị cáo bởi: Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình đã bị tố giác thì đã chủ động đến cơ quan điều tra **Công an huyện Q** đầu thú và tích cực hợp tác khai báo với cơ quan điều tra về hành vi của mình đã

thực hiện, sau khi bị bắt đã tác động với gia đình chủ động và tích cực khắc phục toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại đầy đủ, để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo tốt để sớm trở về với cộng đồng, gia đình và xã hội. Đề nghị căn cứ vào khoản 1 điều 174, điểm g khoản 1 điều 52, các điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương A2 Quyết từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Về xử lý vật chứng và án phí nhất trí với đề nghị của địa diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

-Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không tranh luận và xin được giảm nhẹ mức hình phạt để các bị cáo cải tạo tốt và sớm được trở về với cộng đồng, với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên thu thập, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt những người bị hại và những người làm chứng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã lấy lời khai của những người bị hại và người làm chứng, lời khai của các đương sự trong quá trình điều tra cũng phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, những người bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó việc vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án và không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Căn cứ điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

- Căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do bị cáo xem trên các trang mạng xã hội và biết nhiều người nuôi chim thường đăng lên trang mạng xã hội và những người có nhu cầu mua bán thì thường trao đổi mua bán với nhau qua mạng xã hội nên tháng 3 năm 2023 bị cáo đã lập các tài khoản Facebook cá nhân của mình như: Chào mào thợ rừng; Q thợ rừng; Rừng xanh làng nghệ; Chào mào chiến binh... và đăng hình ảnh, video các con chim mà do bị cáo chụp hoặc quay video trước đó lên mạng xã hội Facebook của các cá nhân và các hội nhóm như: Câu lạc bộ chào mào vip T8; Câu lạc bộ chim cảnh Y, Nghệ An; Câu lạc bộ chim khướu Nghệ An... Mục đích của bị cáo là đăng tải các hình ảnh và video về các con chim Chào M, K, Chích C4 để những người có nhu cầu mua

thì bị cáo bán, tuy nhiên trên thực tế bị cáo không có các con chim như hình ảnh và video đã đăng tải. Khi những người có nhu cầu mua thì trao đổi với bị cáo qua các ứng dụng của mạng xã hội, khi người mua và bị cáo thỏa thuận giá mua bán thì bị cáo gửi số tài khoản Ngân hàng của bị cáo cho người mua và yêu cầu họ chuyển tiền vào tài khoản cho bị cáo và bị cáo hứa sẽ chuyển gửi các con chim cho người mua. Sau khi người mua đã chuyển tiền cho bị cáo và bị cáo nhận được tiền thì bị cáo chặn liên lạc để chiếm đoạt tiền của người mua. Từ tháng 4/2023 đến tháng 11/2023 với thủ đoạn trên bị cáo đã thực hiện 22 hành vi chiếm đoạt của 21 người bị hại và chiếm đoạt số tiền là 35.720.000 đồng. Trong 22 hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo có 6 hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo thực hiện 22 hành vi chiếm đoạt tài sản cùng một thủ đoạn và thực hiện nhiều lần với số tiền chiếm đoạt của người bị hại là 35.720.000 đồng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 điều 174 của Bộ luật hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tài sản thuộc sở hữu của người khác, đặc biệt bị cáo đã sử dụng các trang mạng xã hội để thực hiện hành vi phạm tội, tội phạm bị cáo thực hiện có phạm vi gây ảnh hưởng rộng trên phạm vi cả nước.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát giác đã chủ động đến đầu thú tại Công an huyện Q; trong quá trình điều tra đã tác động người thân của mình bồi thường thiệt hại cho những người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 174 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại. Đây là điện thoại của bị cáo đã dùng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung nộp vào ngân sách nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại Phạm Văn B; Nguyễn Xuân T7; Ngô Đăng C5; Nguyễn Thanh D; Nguyễn Văn H; Vũ Đình H1; Nguyễn Văn H; Nguyễn Ngọc C1; Dương Tuấn C2; Huỳnh Toàn A; Tô Văn T2; Đinh Văn T3; Lý Văn H2; Nguyễn Việt T4; Nguyễn Văn T5; Hoàng Đăng Vũ A1; Nguyễn Hồng P; Đinh Nho H3; Nguyễn Văn C3; Ưông Xuân V trong quá trình điều tra vợ bị cáo đã

bồi thường thiệt hại đầy đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm. Do đó không xem xét.

Chị **Vi Thị N** (Vợ bị cáo) là người bồi thường thiệt hại cho những người bị hại. Khoản tiền chị **N** đã bồi thường chị **N** không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại. Do đó không xem xét.

Đối với **Nguyễn Đình L** đã bị bị cáo chiếm đoạt số tiền 1.200.000 đồng, nhưng trong quá trình điều tra không yêu cầu bị cáo bồi thường và tại phiên tòa anh **L** vắng mặt. Do đó không xem xét và khi nào có yêu cầu bồi thường thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[5] Án phí: Bị cáo thuộc diện gia đình chính sách hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số và có đơn đề nghị miễn án phí đúng quy định. Do đó chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 điều 174; điểm g khoản 1 điều 52; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50; điều 38 của Bộ luật hình sự .

2. Xử phạt: Lương Anh Quyết 01 (Một) năm 09 (**C6**) tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/9/2023.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự, điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12 màu đen, có gắn thẻ sim số 0869575909. Chi tiết vật chứng được mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số:06/QĐ-VKS ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu và Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra **Công an huyện Q** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu lập ngày 08/01/2024.

4. Án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

5. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa